

**BỘ TƯ PHÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2081/BTP-PBGDPL

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2023

V/v hướng dẫn một số nội dung về  
xây dựng, quản lý, khai thác  
tủ sách pháp luật

Kính gửi:

- Tổ chức pháp chế các Bộ: Quốc phòng, Công an;
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Để thực hiện quản lý, khai thác có hiệu quả, thống nhất sách, tài liệu pháp luật theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật (sau đây gọi là Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg), Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung sau đây:

1. Ngày 08/4/2021, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 1028/BTP-PBGDPL, trong đó đề nghị Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo việc sáp nhập Tủ sách pháp luật cấp xã với Thư viện hoặc điểm Buu điện - Văn hóa, Trung tâm học tập cộng đồng hiện có đang hoạt động hiệu quả trên địa bàn cấp xã theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 15 Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg. Vì vậy, đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chưa chỉ đạo việc sáp nhập Tủ sách pháp luật cấp xã, Bộ Tư pháp đề nghị Sở Tư pháp tiếp tục tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khẩn trương thực hiện việc sáp nhập Tủ sách pháp luật cấp xã theo hướng dẫn tại Công văn nêu trên.

2. Tại tiêu chí thành phần 7.5 của tiêu chí số 7, Phụ lục I của Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh (sau đây gọi là Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg) quy định: “*Có tủ sách pháp luật bảo đảm các đầu sách, thường xuyên được bổ sung, cập nhật các loại sách, báo, tài liệu tuyên truyền các quy định pháp luật*” áp dụng đối với phường, thị trấn khi xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh. Từ đó dẫn đến việc một số địa phương còn lúng túng trong triển khai thực hiện tiêu chí này vì chưa có hướng dẫn cụ thể.

Để bảo đảm thống nhất, thuận lợi trong triển khai thực hiện tiêu chí thành phần 7.5 của tiêu chí số 7 tại Phụ lục I Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg nêu trên, Tủ sách pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg cần được hiểu đang tồn tại độc lập hoặc đã được sáp nhập với một trong các thiết chế văn hóa, thông tin cơ sở như: Thư viện, điểm Buu điện - Văn hóa, Trung tâm học tập cộng đồng...

3. Đề nghị Tổ chức pháp chế các Bộ: Quốc phòng, Công an; Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo tình hình triển khai thực hiện Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg trong thời gian qua (kết quả đạt được, tồn tại,

hạn chế và nguyên nhân; kiến nghị, đề xuất (nếu có); đồng thời thông tin về số lượng cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang và số lượng xã duy trì Tủ sách pháp luật thuộc đối tượng áp dụng của Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg tại Báo cáo kết quả công tác tư pháp 6 tháng đầu năm 2023 (lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật). Riêng Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lập danh sách theo Phụ lục kèm Công văn này.

Trong quá trình thực hiện, mọi thông tin đề nghị liên hệ với Bộ Tư pháp (qua Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, địa chỉ: số 58-60 Trần Phú, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội; điện thoại: 024.6273.9480; email: tuytv@moj.gov.vn)/. *B*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Thanh Tịnh (để báo cáo);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, PBGDPL.

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**VỤ TRƯỞNG**  
**VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**



**Lê Vệ Quốc**

**PHỤ LỤC**  
**Danh sách các xã theo quy định tại khoản 1 Điều 1**  
**Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg**  
(Ban hành kèm theo Công văn số 2081/BTP-PBGDPL ngày 25/5/2023  
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

**DANH SÁCH XÃ THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1 ĐIỀU 1 QUYẾT ĐỊNH**  
**SỐ 14/2019/QĐ-TTg TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH/THÀNH PHỐ...**

| STT            | Tên xã | Phân loại xã             |                  |                    |   |                              | Ghi chú |
|----------------|--------|--------------------------|------------------|--------------------|---|------------------------------|---------|
|                |        | Xã đặc biệt khó khăn (1) | Xã biên giới (2) | Xã an toàn khu (3) | Xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo (4) | Xã thuộc các huyện nghèo (5) |         |
| <b>Huyện A</b> |        |                          |                  |                    |   |                              |         |
| 1              | Xã C   |                          | x                |                    |   | x                            |         |
| 2              | Xã D   |                          |                  |                    |   |                              |         |
| ...            |        |                          |                  |                    |   |                              |         |
| <b>Huyện B</b> |        |                          |                  |                    |   |                              |         |
| 4              | Xã X   |                          |                  |                    |   |                              |         |
| 5              | Xã Y   |                          |                  |                    |   |                              |         |
| ....           |        |                          |                  |                    |   |                              |         |
| <b>Tổng:</b>   |        |                          |                  |                    |   |                              |         |

**Ghi chú:**

(1), (2), (3), (4), (5): Theo quy định hiện hành.

**Lưu ý:**

- Nếu một xã thuộc nhiều trường hợp phân loại xã nêu trên thì đánh dấu x vào tất cả các ô.

- Tỉnh, thành phố không có xã đặc biệt khó khăn thì không phải lập danh sách này.